

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành
Dự án Trường Trung học cơ sở thị trấn Phong Điền,
huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 764/BC-STC ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Công văn số 951/STC-ĐT ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Trường Trung học cơ sở thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

3. Địa điểm thực hiện: ấp Nhơn Lộc 1, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

4. Thời gian khởi công, hoàn thành: Ngày 24 tháng 12 năm 2019 - ngày 22 tháng 11 năm 2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	43.816.343.655	33.699.625.621
1	Chi phí xây dựng	28.987.200.000	27.378.134.932
2	Chi phí thiết bị	4.579.200.000	3.642.100.000
3	Chi phí quản lý dự án	817.662.827	743.606.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.615.928.966	1.768.297.689
5	Chi phí khác	1.637.533.433	167.487.000
6	Chi phí dự phòng	5.178.818.429	

2. Vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	43.816.343.655	33.699.625.621	33.662.424.365	110.922.000	73.720.744
1	Vốn ngân sách thành phố	43.816.343.655	33.699.625.621	33.662.424.365	110.922.000	73.720.744

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số	33.699.625.621			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	33.699.625.621			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		33.699.625.621	
1	Vốn ngân sách thành phố	33.699.625.621	

b) Các khoản công nợ theo mẫu số 03/QTDA ngày 20 tháng 11 năm 2024 và mẫu số 08/QTDA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của chủ đầu tư khoá sổ lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu : 73.720.744 đồng.

- Tổng nợ phải trả : 110.922.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả theo Phụ lục đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản và cập nhật thông tin tài sản vào phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công.

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn
1	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	33.699.625.621	

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Cg*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND TP (1AE);
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.U *me*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

PHỤ LỤC

Dự án: Trường Trung học cơ sở thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số 1032 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
						Phải trả	Phải thu
Tổng cộng			33.921.174.415	33.662.424.365	33.699.625.621	110.922.000	73.720.744
I	Chi phí xây dựng và thiết bị	Công ty Cổ phần Lắp đặt điện nước IEE-24/7	31.022.391.659	31.022.391.659	31.020.234.932	0	2.156.727
1	Chi phí xây dựng		27.380.291.659	31.022.391.659	27.378.134.932		2.156.727
2	Chi phí thiết bị		3.642.100.000		3.642.100.000		
II	Chi phí quản lý dự án	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Phong Điền	809.736.958	809.736.958	743.606.000		66.130.958
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1.771.872.748	1.771.872.748	1.768.297.689	0	3.575.059
1	Chi phí khảo sát địa hình, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Quy hoạch kiến trúc Đương Đại	328.195.000	328.195.000	328.195.000		
2	Chi phí khảo sát địa chất	Công ty TNHH Xây dựng Hatecco	83.380.000	83.380.000	83.380.000		
3	Chi phí tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	Công ty TNHH Xây dựng Hatecco	651.656.689	651.656.689	651.656.689		
4	Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Cần Thơ (nay là Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng)	111.378.000	111.378.000	111.378.000		
5	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Hòa Bình	6.742.000	6.742.000	6.192.000		550.000
6	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn thiết kế xây dựng Thịnh Phát	84.958.000	84.958.000	84.958.000		
7	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn xây dựng Nam Cửu Long	5.926.000	5.926.000	5.926.000		

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
						Phải trả	Phải thu
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Gia Minh	325.615.059	325.615.059	322.590.000		3.025.059
9	Chi phí tư vấn thử tĩnh cọc	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Cần Thơ (nay là Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng)	160.331.000	160.331.000	160.331.000		
10	Chi phí thẩm định giá trang thiết bị	Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTCVALUE	13.691.000	13.691.000	13.691.000		
IV	Chi phí khác		317.173.050	58.423.000	167.487.000	110.922.000	1.858.000
1	Phí bảo hiểm công trình	Công ty Bảo hiểm BIDV miền Tây	28.492.000	28.492.000	28.492.000		
2	Phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	Sở Xây dựng	6.775.000	6.775.000	6.775.000		
3	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng	Sở Xây dựng	23.156.000	23.156.000	21.298.000		1.858.000
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	Sở Tài chính	258.750.050	0	110.922.000	110.922.000	

Ghi chú:

- Phụ lục chi tiết các khoản công nợ theo mẫu số 03/QTDA ngày 20/11/2024, mẫu số 08/QTDA ngày 22/11/2024 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Phong Điền và Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước (nộp tiền mặt) ngày 10/3/2023 nộp số tiền 7.925.042 đồng vào tài khoản Ngân sách nhà nước của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Phong Điền.

- Số vốn đã giải ngân theo xác nhận của Kho bạc nhà nước Phong Điền 33.670.349.407 đồng. Số vốn đã giải ngân đề nghị quyết toán 33.670.349.407 đồng, giảm 7.925.042 đồng so với Kho bạc nhà nước Phong Điền xác nhận, do phần xuất toán nộp vào Ngân sách nhà nước 7.925.042 đồng, Kho bạc nhà nước Phong Điền không đối chiếu.